

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 6 - 2022

*“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều
2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M; Sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày và có yêu cầu như sau: Vào năm 2020 giữa anh và chị Dung đã thỏa thuận ly hôn được Tòa án nhân dân huyện T ban hành quyết định số 272/2020/QĐST-HNGD ngày 10/8/2020, nội dung trong quyết định về con chung anh đồng ý giao con Nguyễn Đỗ N; sinh ngày 17/12/2018 cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi, anh được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, tuy nhiên khi ly hôn, anh và gia đình có đến thăm con nhiều lần nhưng các thành viên trong gia đình chị H ngăn cản không cho thăm con cũng như không cho rước con về bên nội chơi, anh có báo chính quyền địa phương biết, mặc khác hiện tại chị H đã kết hôn với người khác và đã có con chung,

anh không muốn con anh phải sống chung cha dượng làm ảnh hưởng đến tâm lý của con sau này trong khi anh là cha ruột và có điều kiện kinh tế hơn chị H, hiện tại anh đang là tài xế lái xe cho công ty Hưng Phong lương 9.000.000 đồng/tháng và đang làm kinh tế gia đình chăn nuôi 15 con bò trong quá trình sinh sản và làm 15 công đất ruộng, 03 công đất vườn có đủ điều kiện kinh tế hơn chị H để nuôi dạy con. Nay anh yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị Đỗ Thị H sang cho anh. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 08/3/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày và yêu cầu như sau: Về Thời gian ly hôn giữa chị và anh M theo như lời anh M trình bày là đúng, sau khi có quyết định ly hôn thì chị được quyền nuôi con là Nguyễn Đỗ N; sinh ngày 17/12/2018. Sau khi ly hôn được vài tháng anh M có đến thăm con, tuy nhiên anh M không có đến một mình mà đi đến khoảng 2,3 người toàn là đàn ông nên chị sợ thăm con rồi bắt con đi luôn, vì vậy mà chị có nói thăm con thì để chị báo chính quyền địa phương thì anh M đi về, sau đó bà nội có xuống rước con về chơi một hai ngày, gia đình chị nói nếu rước một hai ngày thì phải đem con lại trả, không biết sao bà nội không rước đi, cho đến thời gian sau anh M xuống ngay ngày sinh nhật con được 02 tuổi, anh M vẫn vô nhà ẵm con, chơi với con bình thường trong nhà không ai nói gì, sau đó anh M về và một lần sau anh M đến nữa thì ngay mừng 02 tết chị ẵm con đi tết ông bà không có ở nhà và lần sau cùng anh M có xuống nhưng không vô nhà, đứng trước sân hàng rào thấy cha chị nên anh M hỏi có con ở nhà không xin rước về chơi, cha chị mới nói giờ dịch tùm lum hết con còn nhỏ để khi khác, thì anh M lại về và không hiểu vì lý do gì anh M lại yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con trong khi chị nuôi con vẫn dạy con ngoan, lo cho con đầy đủ và gia đình không bắt cứ một ai ngăn cấm anh M và gia đình anh M đến thăm con. Anh M cho rằng chị có chồng khác và không đủ điều kiện nuôi con, không chăm sóc con chu đáo là hoàn toàn không đúng, mặc dù chị có chồng khác nhưng từ nhỏ đến nay con đều do chị chăm sóc, và con chỉ mới hơn 03 tuổi đã quen cuộc sống chung với chị và chị vẫn chăm sóc con tốt, con rất khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện tại chị là giáo viên dạy Trường mẫu giáo mầm non Mỹ Chánh, huyện T có công việc ổn định có điều kiện nuôi dạy con tốt hơn anh M, vì vậy chị không đồng ý giao lại con cho anh M nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay anh M vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được thay đổi người nuôi con từ chị H sang cho anh, chị H không đồng ý theo yêu cầu của anh M.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án nhận thấy, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị H trước đây là vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Đỗ N, sinh ngày 17/12/2018. Sau khi ly hôn giữa anh M và chị H thỏa thuận giao con chị H

nuôi dưỡng. Nay anh M cho rằng sau khi ly hôn chị H không cho anh và gia đình đến thăm con và anh có báo với Ban nhân dân ấp được ông Sơn C trưởng ban nhân dân ấp xác nhận, đồng thời anh cho rằng chị H đã lập gia đình không đủ điều kiện đảm bảo nuôi dạy con tốt nên anh yêu cầu thay đổi người nuôi con nhưng theo biên bản xác M ông Sơn C trưởng ban nhân dân ấp là tại thời điểm anh M và gia đình xuống thăm con đòi rước con về nhà chơi gia đình chị H không cho là có lý do, do dịch covid 19 sợ ảnh hưởng đến con còn những lần khác anh M và gia đình đến thăm con, gia đình chị H vẫn cho thăm bình thường không có ngăn cản, và việc anh cho rằng chị H đã lập gia đình không đủ điều kiện đảm bảo nuôi con nhưng anh không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh chị H không đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục đối với cháu N, bản thân chị H mặc dù đã lập gia đình nhưng chị H hiện là giáo viên mầm non có kinh nghiệm hơn trong việc chăm sóc trẻ, mặc khác chị H có lương cơ bản đảm bảo cho việc nuôi con và gia đình chị H không ai có hành vi ngược đãi hay hành hạ cháu N, cháu vẫn phát triển tốt về mặt sinh tâm lý. Từ đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy bị đơn là chị Đỗ Thị H có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

-Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

[2] Về nội dung:

- Vào năm 2020 giữa anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 272/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2020. Theo quyết định nêu trên, thì Tòa án đã công nhận việc anh M và chị H thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Đỗ N, sinh ngày 17/12/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và quyết định này đang có hiệu lực thi hành trên thực tế. Nay phía anh M cho rằng sau khi ly hôn chị H và gia đình thường hay ngăn cản gây khó khăn không cho anh M và gia đình xuống thăm con, mặc khác chị H đã có chồng có con khác; điều kiện kinh tế không đủ để nuôi con, ngược lại thì anh có nghề nghiệp, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng, chưa có vợ khác và có kinh tế gia đình đang chăn nuôi bò, làm ruộng, làm vườn có đủ điều kiện kinh tế chăm sóc con hơn, nên anh yêu cầu thay đổi nuôi con đối với cháu Nguyễn Đỗ N, sinh ngày 17/12/2018 từ chị H sang cho anh. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh M có điều kiện về kinh tế hơn chị H nhưng anh M không đảm bảo được thời gian chăm sóc con, mặc khác anh M không có chứng cứ chứng minh chị H không thuộc trường hợp không còn đủ điều kiện trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu N. Mặc khác anh M cho rằng gia đình chị H ngăn cấm không cho anh và gia đình đến thăm con nhưng tại biên bản xác minh ông Sơn C, trưởng Ban nhân dân ấp T cho biết tại thời điểm anh M và gia đình xuống thăm con đòi rớt con về nhà chơi gia đình chị H không cho là có lý do, do dịch Covid 19 sợ ảnh hưởng đến con còn những lần khác anh M và gia đình đến thăm con, gia đình chị H vẫn cho thăm bình thường không có ngăn cản, do đó lời trình bày của anh M là chưa khách quan đúng sự thật, riêng đối với chị H không đồng ý giao cháu N lại cho anh M nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chị H đã có gia đình khác nhưng cháu N từ khi sinh ra cho đến nay điều được chị H chăm sóc nuôi dưỡng phát triển tốt và hiện tại chị H là giáo viên Mầm Non có nghề nghiệp ổn định, có lương cơ bản, có kinh nghiệm chăm sóc trẻ tốt hơn, mặc khác gia đình chị H không ai có hành động ngược đãi hay hành hạ cháu N. Để đảm bảo về mặt sinh tâm lý cho cháu N được phát triển bình thường không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, do đó việc chị H không đồng ý giao cháu N cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh M về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu N.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu của anh M không được chấp nhận nên anh M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273. Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M.

Về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đối với cháu Nguyễn Đỗ N, sinh ngày 17/12/2018.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009686 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh thì anh M đã nộp xong tiền án phí, không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/6/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thanh

